



# BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ

Báo cáo cập nhật bức tranh toàn cảnh về tình hình sản xuất, biến động giá cả, tình hình tiêu thụ và các dự báo về thị trường cà phê trong nước và thế giới.



NĂM  
2022

**Nội dung:**  
Trần Đức Quỳnh  
Văn Thị Minh Hằng

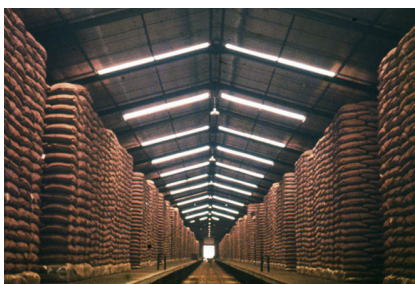
**Thiết kế:**  
Alex Chu

# MỤC LỤC

|                                                                                          |    |
|------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| <b>TÓM TẮT</b>                                                                           | 03 |
| <b>PHẦN 1:</b>                                                                           |    |
| <b>THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ THẾ GIỚI</b>                                                        | 05 |
| 1. Sản xuất                                                                              | 06 |
| 2. Tiêu thụ                                                                              | 08 |
| 3. Diễn biến giá                                                                         | 10 |
| 4. Dự báo                                                                                | 11 |
| <b>PHẦN 2:</b>                                                                           |    |
| <b>THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ VIỆT NAM</b>                                                        | 12 |
| 1. Sản xuất                                                                              | 13 |
| 2. Tiêu thụ                                                                              | 14 |
| 3. Diễn biến giá                                                                         | 17 |
| 4. Dự báo                                                                                | 19 |
| 5. Dung lượng cà phê tại 5 thị trường nhập khẩu cà phê lớn nhất và thị phần của Việt Nam | 20 |
| <b>PHẦN 3:</b>                                                                           |    |
| <b>HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP TRONG NGÀNH</b>                                        | 20 |
| <b>PHẦN 4:</b>                                                                           |    |
| <b>SỰ KIỆN ẢNH HƯỞNG ĐẾN THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ</b>                                           | 26 |
| 1. Liên minh châu Âu cấm các sản phẩm nông nghiệp có liên quan đến phá rừng              | 27 |
| 2. Trung Quốc mở cửa trở lại vào 8/1                                                     | 28 |
| <b>PHỤ LỤC</b>                                                                           | 29 |



Theo báo cáo mới đây của Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA), sản lượng cà phê toàn cầu dự báo tăng 6,6 triệu bao so với niên vụ trước lên 172,8 triệu bao trong niên vụ 2022-2023. Chủ yếu là do cây cà phê arabica của Brazil bước vào năm được mùa theo chu kỳ sản xuất hai năm một lần.



Theo Tổ chức Cà phê Quốc tế (ICO), xuất khẩu cà phê toàn cầu đạt 10,2 triệu bao trong tháng 11/2022, tăng 9,2% so với cùng kỳ năm 2021. Lũy kế trong hai tháng đầu niên vụ 2022-2023 (tháng 10 và tháng 11/2022), thương mại cà phê toàn cầu đạt 19,6 triệu bao, tăng 1,6% so với cùng kỳ niên vụ 2021-2022.



Trong năm 2022, mặt bằng giá cà phê toàn cầu có xu hướng phục hồi mạnh trở lại so với năm 2021, nhất là trong giai đoạn thiếu hụt nguồn cung. Tuy nhiên tới quý IV, giá cà phê giảm mạnh do chịu tác động bởi lãi suất tăng cao và tình hình suy thoái kinh tế giới.



Cuối năm 2022, thị trường cà phê toàn cầu giao dịch trầm lắng trước kỳ nghỉ lễ Giáng sinh và năm mới 2023. Tuy nhiên, thị trường được hỗ trợ từ thông tin về dữ liệu lạc quan của kinh tế của Mỹ.



Thị trường cà phê năm 2023 được dự báo sẽ còn gặp nhiều khó khăn. Giá cà phê chịu áp lực do nhu cầu yếu khi ảnh hưởng bởi suy thoái kinh tế trong khi nguồn cung lớn.



Hiệp hội Cà phê - Cacao (VICOFA) cho biết sản lượng cà phê niên vụ 2021 - 2022 (từ 1/10/2021 đến 30/9) ước tính khoảng 1,73 triệu tấn, thay đổi không đáng kể so với niên vụ trước đó. Tổng diện tích trồng không đổi, khoảng 600.000 ha.





Theo số liệu của Tổng cục Hải quan, Việt Nam đã xuất khẩu gần 1,8 triệu tấn cà phê ra thị trường thế giới trong năm 2022 với kim ngạch thu về hơn 4 tỷ USD, tăng 13,8% về lượng và tăng 32% về trị giá so với năm 2021.



Năm 2022, giá xuất khẩu cà phê của Việt Nam năm 2022 ghi nhận mức cao nhất trong nhiều năm qua với bình quân 2.282 USD/tấn, tăng 16% so với năm 2021.



Lợi nhuận sau thuế của các doanh nghiệp cà phê có xu hướng sụt giảm mạnh so với cùng kỳ, thậm chí có công ty lỗ nặng. Chi phí giá vốn, chi phí lãi vay và các chi phí hoạt động tăng mạnh do yếu tố lạm phát, xung đột Nga – Ukraine,... là những nguyên nhân chính ăn mòn lợi nhuận của doanh nghiệp cà phê.

PHẦN 1

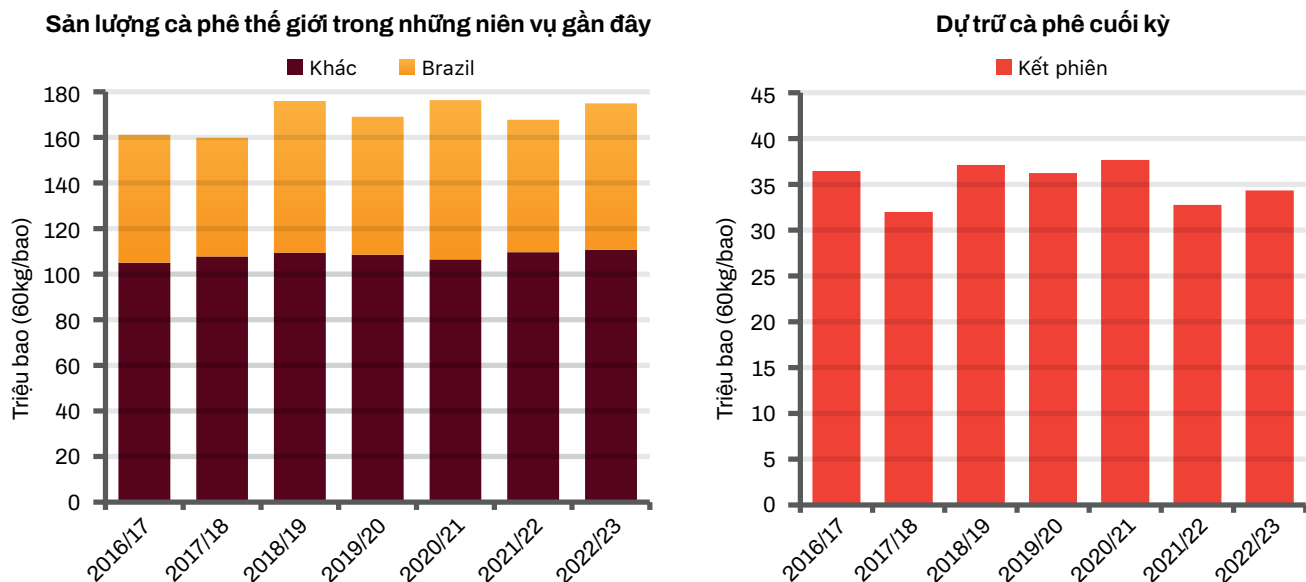
# THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ THẾ GIỚI



Niên vụ 2021-2022 thị trường cà phê thế giới đánh dấu năm đầu tiên thâm hụt cà phê sau 4 niên vụ dư cung liên tiếp với sản lượng giảm hơn 2,1% so với niên vụ trước đồng thời tiêu thụ tăng 3,3% lên mức 170,3 triệu bao. Biến đổi khí hậu cùng bệnh gỉ sắt ở một số vùng trồng khiến sản lượng bị giảm sút trong khi nhu cầu phục hồi sau đại dịch. Điều này giúp giá cà phê phục hồi mạnh trong ba quý đầu năm 2022. Tuy nhiên, đến quý IV, giá cà phê giảm mạnh do chịu tác động bởi lãi suất tăng cao và tình hình suy thoái kinh tế giới.

## 1. Sản xuất

Theo báo cáo mới đây của Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA), sản lượng cà phê toàn cầu dự báo tăng 6,6 triệu bao so với niên vụ trước lên 172,8 triệu bao trong niên vụ 2022-2023. Chủ yếu là do cây cà phê arabica của Brazil bước vào năm được mùa theo chu kỳ sản xuất hai năm một lần.



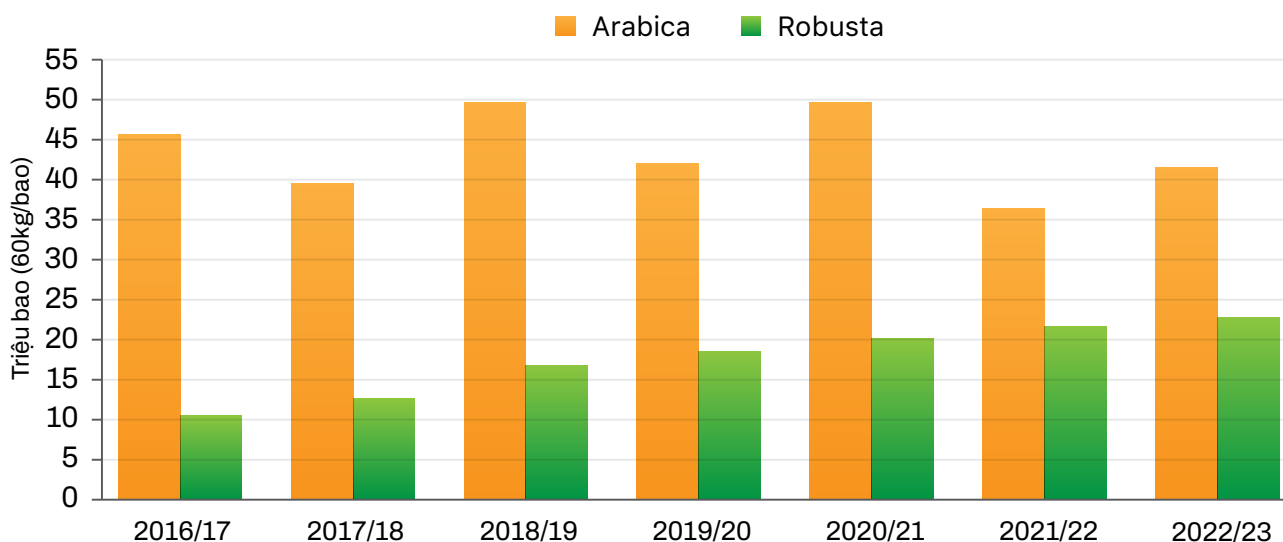
**Biểu đồ 1:** Sản lượng cà phê thế giới qua các niên vụ và tồn kho cuối kỳ (Nguồn: USDA).

**Brazil:** USDA dự báo sản lượng cà phê arabica của Brazil sẽ tăng 3,4 triệu bao lên 39,8 triệu bao. Phần lớn khu vực sản xuất đang trong năm được mùa của chu kỳ sản xuất hai năm một lần, dẫn đến triển vọng năng suất cao hơn cho vụ tới. Tuy nhiên, con số này vẫn thấp hơn nhiều so với mức đỉnh gần 50 triệu bao trong vụ mùa 2020-2021 và 2018-2019.

Cây cà phê arabica tại nhiều vùng sản xuất của Brazil đang phục hồi sau đợt sương giá nghiêm trọng vào tháng 6 và tháng 7/2021 cũng như nhiệt độ cao và lượng mưa dưới mức trung bình cho đến tháng 9/2021.

Vụ thu hoạch cà phê robusta của Brazil cũng được dự báo đạt kỷ lục 22,8 triệu bao trong vụ 2022-2023, tăng hơn 1,1 triệu bao so với niên vụ trước do điều kiện thời tiết thuận lợi và quản lý cây trồng tốt đã hỗ trợ quá trình hình thành và phát triển trái cà phê ở vùng trồng trọng điểm của bang Espírito Santo. Ngoài ra, diện tích thu hoạch tăng nhẹ cũng góp phần vào mức tăng dự kiến của robusta.

Như vậy, tổng sản lượng cà phê arabica và robusta của Brazil sẽ tăng khoảng 4,5 triệu bao so với niên vụ trước lên 62,6 triệu bao trong vụ 2022-2023. Nhưng xuất khẩu dự kiến sẽ giảm khoảng 2,6 triệu bao xuống còn 33 triệu bao do nhiều nước tăng sử dụng hàng tồn kho.



**Biểu đồ 2:** Sản lượng cà phê arabica và robusta của Brazil trong niên vụ 2022-2023 (Nguồn: USDA).

**Việt Nam:** Sản lượng của Việt Nam, nước xuất khẩu cà phê lớn thứ hai thế giới được dự báo đạt 30,2 triệu bao trong niên vụ 2022-2023, giảm 1,4 triệu bao so với vụ thu hoạch kỷ lục trước đó. Diện tích sản xuất của Việt Nam nhìn chung không thay đổi với hơn 95% sản lượng vẫn là cà phê robusta.

Mùa mưa bắt đầu sớm hơn so với các năm trước giúp cây cà phê ra hoa và phát triển tốt. Điều kiện thời tiết ẩm ướt hơn bình thường giúp giảm chi phí tưới tiêu. Tuy nhiên, giá phân bón đã tăng tới 70% trong năm ngoái. Điều này khiến cho người trồng cà phê giảm sử dụng phân bón, dẫn đến năng suất và sản lượng dự kiến sẽ thấp hơn so với niên vụ trước.

**Colombia:** Sản lượng cà phê arabica của Colombia trong niên vụ 2022-2023 được USDA dự báo tăng 800.000 bao lên 12,6 triệu bao nhờ điều kiện sản xuất cải thiện. Niên vụ trước sản xuất cà phê của Colombia đã bị ảnh hưởng tiêu cực bởi mưa nhiều và mây che phủ làm gián đoạn quá trình ra hoa.

**Indonesia:** Sản lượng cà phê của Indonesia được dự báo tăng gần 800.000 bao so với niên vụ trước lên 11,4 triệu bao. Riêng sản lượng robusta dự kiến đạt 10 triệu bao nhờ điều kiện sản xuất thuận lợi ở các vùng đất thấp ở phía Nam Sumatra và Java, nơi có khoảng 75% diện tích cà phê được trồng.

Mùa thu hoạch chính ở miền Nam Sumatra bắt đầu vào tháng 3 và kết thúc vào tháng 7/2022. Sản lượng cà phê arabica dự kiến cũng tăng nhẹ lên 1,4 triệu bao.

**Ấn Độ:** Sản lượng cà phê robusta của Ấn Độ sẽ tăng 170.000 bao so với niên vụ trước lên mức 4,9 triệu bao trong niên vụ 2022-2023 nhờ năng suất cao hơn. Ấn Độ hiện đã vươn lên trở thành nhà sản xuất robusta lớn thứ năm thế giới sau Việt Nam, Brazil,



Indonesia và Uganda. Ngược lại, sản lượng cà phê arabica của Ấn Độ chỉ đạt 1,3 triệu bao, đứng thứ 12 thế giới.

Cà phê nhân xanh chiếm 2/3 lượng cà phê xuất khẩu của Ấn Độ và cà phê hòa tan chiếm 1/3. Gần một nửa khối lượng xuất khẩu được vận chuyển đến Liên minh châu Âu, tiếp theo là Nga, Thổ Nhĩ Kỳ và Jordan.

Bang Karnataka chiếm hơn 50% diện tích cà phê của Ấn Độ, tiếp theo là Andhra Pradesh và Kerala. Các bang này chiếm khoảng 90% diện tích trồng trọt và 95% sản lượng.

Tổng diện tích cà phê của Ấn Độ đã tăng 13% trong 10 năm qua lên 475.000 ha để đáp ứng nhu cầu ở thị trường nước ngoài. Trong khoảng thời gian này sản lượng cà phê arabica giảm 1/3 do vấn đề sâu bệnh trong khi robusta tăng đều đặn.

Sản xuất cà phê ở Ấn Độ sử dụng nhiều lao động do địa hình đồi núi khiến cho việc sử dụng máy thu hoạch cơ giới bị hạn chế. Ngành này cung cấp việc làm trực tiếp cho hơn 700.000 công nhân đồn điền và 1,3 triệu công nhân tại các nhà máy sản xuất.

Tuy nhiên, cơ hội việc làm phi nông nghiệp ngày càng tăng đã dẫn đến tình trạng thiếu lao động trong vụ thu hoạch. Do đó, chi phí lao động leo thang và hiện chiếm hơn 60% tổng chi phí sản xuất. Để đối phó với tình trạng này, những người trồng cà phê tại Ấn Độ đã giảm số lượng lao động cố định và sử dụng lao động thời vụ. Tỷ suất lợi nhuận của người trồng cà phê cũng chịu áp lực do chi phí phân bón, thuốc trừ sâu và nhiên liệu tăng cao.

## 2. Tiêu thụ

Theo Tổ chức Cà phê Quốc tế (ICO), xuất khẩu cà phê toàn cầu đạt 10,2 triệu bao trong tháng 11/2022, tăng 9,2% so với cùng kỳ năm 2021. Lũy kế trong hai tháng đầu niên vụ 2022-2023 (tháng 10 và tháng 11/2022), thương mại cà phê toàn cầu đạt 19,6 triệu bao, tăng 1,6% so với cùng kỳ niên vụ 2021-2022.

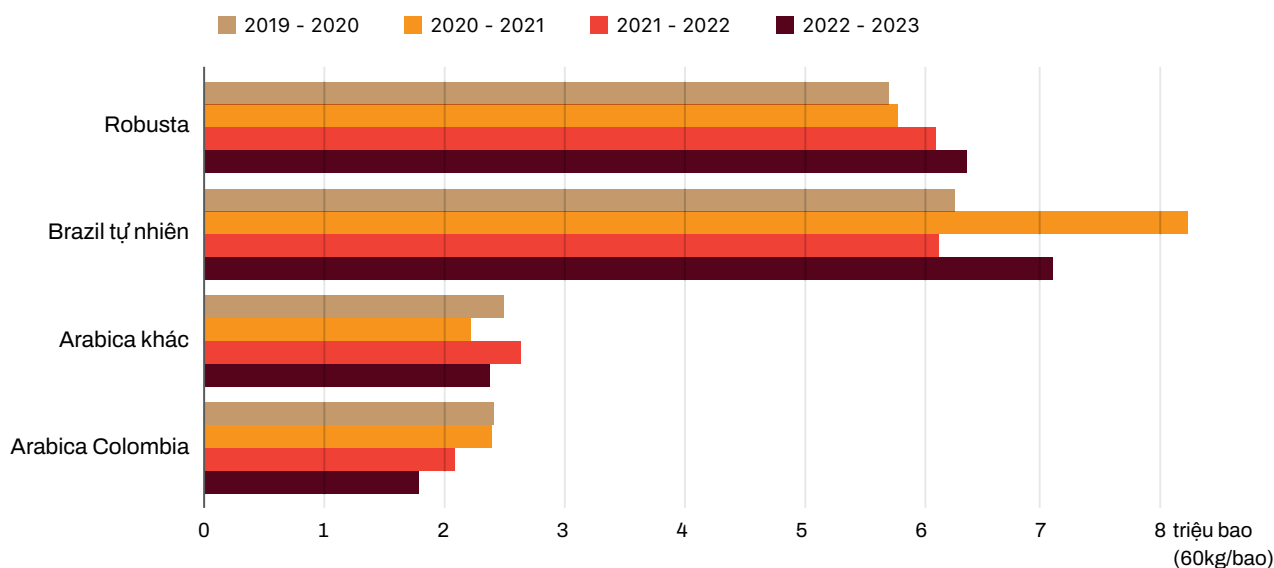
Cà phê nhân xanh chiếm khoảng 90% tổng xuất khẩu cà phê toàn cầu với khối lượng tăng 10,8% lên 9,2 triệu bao trong tháng 11. Sự tăng trưởng tích cực này được thúc đẩy bởi khối lượng bán ra mạnh mẽ của nhóm cà phê arabica Brazil và robusta, đã bù đắp cho sự sụt giảm của nhóm arabica Colombia và arabica khác.

Tính chung hai tháng đầu tiên của niên vụ 2022-2023, xuất khẩu cà phê nhân xanh toàn cầu tăng 3,5% so với cùng kỳ niên vụ trước lên 17,6 triệu bao.

Trong đó, xuất khẩu nhóm cà phê arabica Brazil tiếp tục sự phục hồi trong tháng 11 với khối lượng tăng vọt 34,5% lên 3,7 triệu bao. Hai tháng đầu niên vụ 2022-2023, xuất khẩu nhóm arabica Brazil đạt 7,1 triệu bao, tăng 15,6% so với 6,2 triệu bao của cùng kỳ niên vụ 2021-2022.

Đà tăng này chủ yếu đến từ Brazil, nước sản xuất arabica lớn nhất thế giới đã ghi nhận khối lượng cà phê nhân xanh xuất khẩu tăng 32% trong tháng 11 sau khi tăng 1,9% trong tháng 10.





**Biểu đồ 3:** Xuất khẩu cà phê nhân xanh toàn cầu trong hai tháng đầu niên vụ 2022-2023 (tháng 10 - tháng 11/2022) (Nguồn: ICO).

Trái ngược với mức giảm 5,5% trong tháng 10, xuất khẩu robusta toàn cầu đã tăng 12,9% trong tháng 11 lên gần 3,6 triệu bao. Tổng cộng hai tháng đầu niên vụ 2022-2023 các lô hàng robusta xuất khẩu đã tăng 4% lên 6,4 triệu bao.

Trong khi đó, xuất khẩu nhóm cà phê arabica khác giảm 15,1% trong tháng 11 xuống còn 1,1 triệu bao. Với sự sụt giảm trong tháng thứ hai liên tiếp, xuất khẩu nhóm cà phê này trong hai tháng đầu niên vụ 2022-2023 đã giảm 11% so với niên vụ trước, đạt 2,4 triệu bao.

Xuất khẩu nhóm cà phê arabica Colombia cũng giảm 22,8% trong tháng 11, xuống còn gần 0,9 triệu bao. Colombia – nước sản xuất chính của nhóm này ghi nhận khối lượng cà phê nhân xanh xuất khẩu giảm 26,7% trong tháng 11.

Như vậy, xuất khẩu của cà phê arabica Colombia trong hai tháng đầu niên vụ 2022 – 2023 đã giảm 15,2% so với cùng kỳ xuống 1,8 triệu bao.

### Tỷ trọng cà phê hòa tan giảm

Xuất khẩu cà phê hòa tan toàn cầu đã giảm 3,2% so với cùng kỳ năm 2021 xuống còn gần 1 triệu bao trong tháng 11/2022.

Lũy kế hai tháng đầu niên vụ 2022-2023, xuất khẩu cà phê hòa tan toàn cầu đạt 1,8 triệu bao, giảm 12,9% so với 2,1 triệu bao của cùng kỳ niên vụ cà phê trước. Tỷ trọng của cà phê hòa tan trong tổng xuất khẩu cà phê toàn cầu giảm nhẹ từ 9,1% xuống còn 9%.

Brazil là nước xuất khẩu cà phê hòa tan lớn nhất thế giới với gần 0,3 triệu bao trong tháng 11, tiếp theo là Ấn Độ với 0,2 triệu bao và Indonesia với 0,15 triệu bao.

Xuất khẩu cà phê rang xay cũng giảm 7,5% trong tháng 11 xuống 68.865 bao. Tổng cộng hai tháng đầu niên vụ hiện tại, xuất khẩu cà phê rang xay toàn cầu đạt 130.953 bao, giảm so với 149.108 bao của cùng kỳ năm trước.

### 3. Diễn biến giá

Trong năm 2022, mặt bằng giá cà phê toàn cầu có xu hướng phục hồi mạnh trở lại so với năm 2021, nhất là giai đoạn tháng 7,8 do nguồn cung thiếu hụt trong khi nhu cầu hồi phục sau dịch bệnh.

**Vào tháng 8/2022, chỉ số giá cà phê ICO đã tăng 20% kể từ đầu năm và gấp đôi so với đầu năm 2021 (110 Cent/pound) đạt gần 200 US Cent/pound.**

Tuy nhiên, giai đoạn quý IV/2022, do ảnh hưởng bởi suy thoái kinh tế và áp lực lãi suất tăng cao, giá cà phê giảm mạnh. Tính đến tháng 12/2022, chỉ số giá cà phê khoảng 157 US Cent/pound, giảm 21% so với mức đỉnh thiết lập hồi tháng 8.

Tính chung trong cả năm 2022, chỉ số giá cà phê ICO giảm 13%.



**Biểu đồ 4:** Diễn biến giá cà phê thế giới được theo dõi bởi ICO (Nguồn: ICO).

Theo Cục Xuất nhập khẩu, cuối năm 2022, thị trường cà phê toàn cầu giao dịch trầm lắng trước kỳ nghỉ lễ Giáng sinh và năm mới 2023. Tuy nhiên, thị trường được hỗ trợ từ thông tin về dữ liệu kinh tế của Mỹ được công bố cho thấy số lượng người nộp đơn trợ cấp thất nghiệp mới tăng ít hơn so với dự kiến và nền kinh tế trong quý 3/2022 đã phục hồi nhanh hơn ước tính, qua đó có khả năng Cục Dự trữ liên bang Mỹ (Fed) sẽ tự tin hơn trong cuộc chiến chống lạm phát.

Trên sàn giao dịch London, ngày 24/12/2022, giá cà phê Robusta kỳ hạn giao tháng 1/2023 và tháng 3/2023 tăng lần lượt 1% và 1,3% so với ngày 30/11/2022, lên mức 1.875 USD/tấn và 1.845 USD/tấn.

Tính chung một năm qua, giá cà phê robusta giảm khoảng 18%

Trên sàn giao dịch New York, ngày 24/12/2022, giá cà phê Arabica giao kỳ hạn tháng 3/2023, tháng 5/2023 và 7/2023 tăng lần lượt 4,1%, 4,2% và 4,4% so với ngày 30/11/2022, lên mức 172 Uscent/lb, 171,6 Uscent/lb và 171,4 Uscent/lb.

Luỹ kế một năm qua, giá arabica của các hợp đồng này giảm khoảng 23%.

#### 4. Dự báo

Chúng tôi cho rằng thị trường cà phê sẽ còn gặp khó khăn trong năm 2023. Giá cà phê chịu áp lực do nhu cầu yếu khi ảnh hưởng bởi suy thoái kinh tế trong khi nguồn cung lớn.

Theo USDA, tiêu thụ cà phê toàn cầu niên vụ 2022 – 2023 dự kiến tăng hơn 800.000 bao lên 167,9 triệu bao, với mức tăng chủ yếu ở Liên minh châu Âu, Mỹ và Brazil. Như vậy, nguồn cung cà phê thế giới sẽ vượt nhu cầu khoảng 4,8 triệu bao trong niên vụ 2022-2023.

USDA cũng dự báo xuất khẩu cà phê thế giới sẽ giảm 3 triệu bao trong niên vụ 2022-2023, xuống còn 116,1 triệu bao. Sự sụt giảm được ghi nhận tại Brazil, Việt Nam và Ấn Độ nhưng tăng ở Honduras và Colombia. Tồn kho cuối vụ dự kiến tăng hơn 1,5 triệu bao lên 34,1 triệu bao.

Trong khi đó, ICO cũng giữ nguyên dự báo về sản lượng cà phê toàn cầu niên vụ 2022-2023 ở mức 167,2 triệu bao, giảm 2,1% so với 170,8 triệu bao của niên vụ trước. Tiêu thụ cà phê thế giới được dự báo sẽ tăng 3,3% lên 170,3 triệu bao loại 60 kg trong niên vụ 2022-2023 so với 164,9 triệu bao của vụ 2020-2021. Như vậy, tiêu thụ dự kiến sẽ vượt sản xuất 3,1 triệu bao.



PHẦN 2

# THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ VIỆT NAM



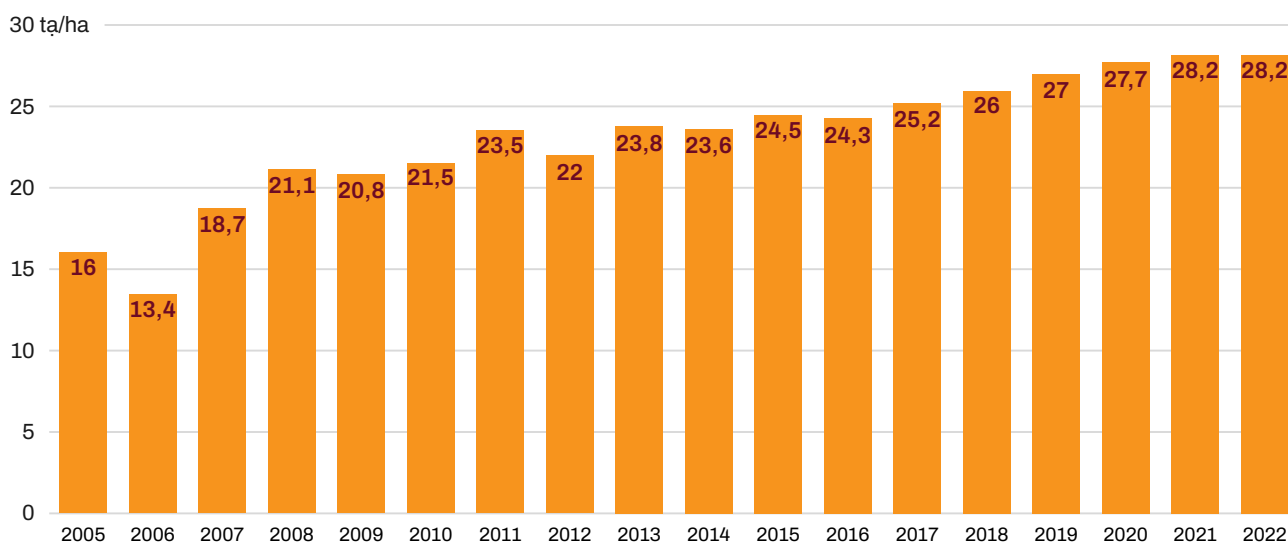
## 1. Sản xuất

Trong năm qua, tình hình sản xuất cà phê của Việt Nam ổn định. Mặc dù giữa vụ, một số tổ chức dự báo sản lượng cà phê Việt Nam sẽ giảm khoảng 10% so với niên vụ 2020 – 2021 (từ 1/10/2020 đến 30/9/2021) do ảnh hưởng tiêu cực bởi biến đổi khí hậu, chi phí trồng tăng cao khiến người nông dân ít đầu tư, tuy nhiên, thực tế sản lượng cà phê không thay đổi.

Năm 2022, mùa mưa bắt đầu sớm hơn so với các năm trước giúp cây cà phê ra hoa và phát triển tốt. Điều kiện thời tiết ẩm ướt hơn bình thường giúp giảm chi phí tưới tiêu cho các doanh nghiệp. Tuy nhiên, giá phân bón đã tăng tới 70% trong năm 2022. Điều này khiến cho người trồng cà phê giảm sử dụng phân bón, dẫn đến năng suất và sản lượng dự kiến sẽ thấp hơn.

Hiệp hội Cà phê - Cacao (VICOFA) cho biết sản lượng cà phê niên vụ 2021 - 2022 (từ 1/10/2021 đến 30/9) ước tính khoảng 1,73 triệu tấn, thay đổi không đáng kể so với niên vụ trước đó. Tổng diện tích trồng không đổi, khoảng 600.000 ha.

Năm 2022, năng suất cà phê khoảng 28,2 tạ/ha, đây cũng là mức cao nhất kể từ ít nhất năm 2005, theo số liệu của Cục Trồng trọt.



**Biểu đồ 5:** Năng suất cà phê Việt Nam từ năm 2005 đến năm 2022  
(Nguồn: Cục Xuất nhập khẩu).

Thời tiết thuận lợi, mưa đúng thời điểm trong giai đoạn gieo trồng, ra hoa, thu hái nên chất lượng tốt, đồng đều, tỉ lệ hạt trên sà cao.

Theo Bộ NN&PTNT ngành cà phê Việt Nam đã phát triển vượt bậc cả về diện tích, năng suất, sản lượng, từng bước xây dựng công nghiệp chế biến cà phê hiện đại, đa dạng sản phẩm, phù hợp thị hiếu thị trường.

Nhiều tiến bộ đã được áp dụng vào sản xuất như: giống mới, kỹ thuật thâm canh, tưới nước tiết kiệm, trồng xen, thiết kế cảnh quan, sơ chế, bảo quản, sản xuất có chứng nhận và nhất là tái canh cà phê đã góp phần cải thiện và nâng cao chất lượng sản phẩm cà phê.

Việt Nam đã hình thành công nghiệp chế biến cà phê nhân xuất khẩu, cà phê rang xay, cà phê hòa tan và hệ thống kho bảo quản 2,36 triệu tấn/năm.

Đưa cà phê Việt Nam hướng tới phát triển bền vững, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tham mưu xây dựng và triển khai một số chính sách hỗ trợ phát triển như: Đề án phát triển cà phê bền vững, Đề án tái canh cà phê, Đề án sản phẩm quốc gia “Cà phê Việt Nam chất lượng cao”, thành lập Ban chỉ đạo tái canh cà phê, Ban Điều phối ngành hàng cà phê Việt Nam.

Để sản xuất cà phê bền vững, nhiều địa phương đã phát triển trồng xen cà phê với các loại cây trồng khác như bơ, điều, sầu riêng... cho lợi nhuận trồng thêm từ hàng chục tới hàng trăm triệu đồng mỗi héc ta.

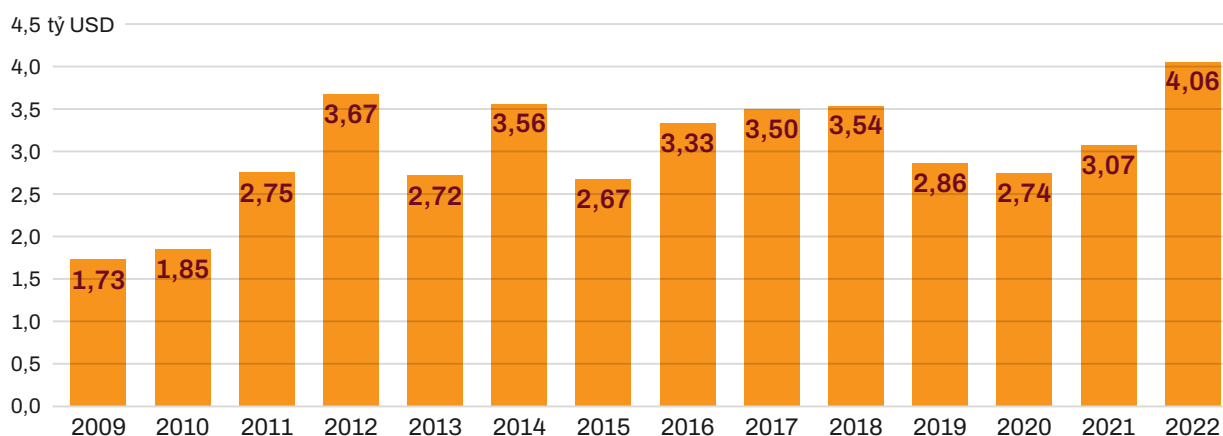
Cùng với đó, nhiều cơ sở, đơn vị đã tích cực đăng ký chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể được bảo hộ, nhãn hiệu chứng nhận được bảo hộ. Ngoài ra, việc xây dựng mã số vùng trồng đang được ngành nông nghiệp triển khai ở các địa phương.

## 2. Tiêu thụ

**Trong năm 2022, hoạt động tiêu thụ cà phê tăng vọt, nhất là về cả giá trị lẫn số lượng. Có thời điểm mặc dù lượng cà phê xuất khẩu giảm so với cùng kỳ năm ngoái nhưng giá trị lại tăng cao nhờ giá xuất khẩu tăng.**

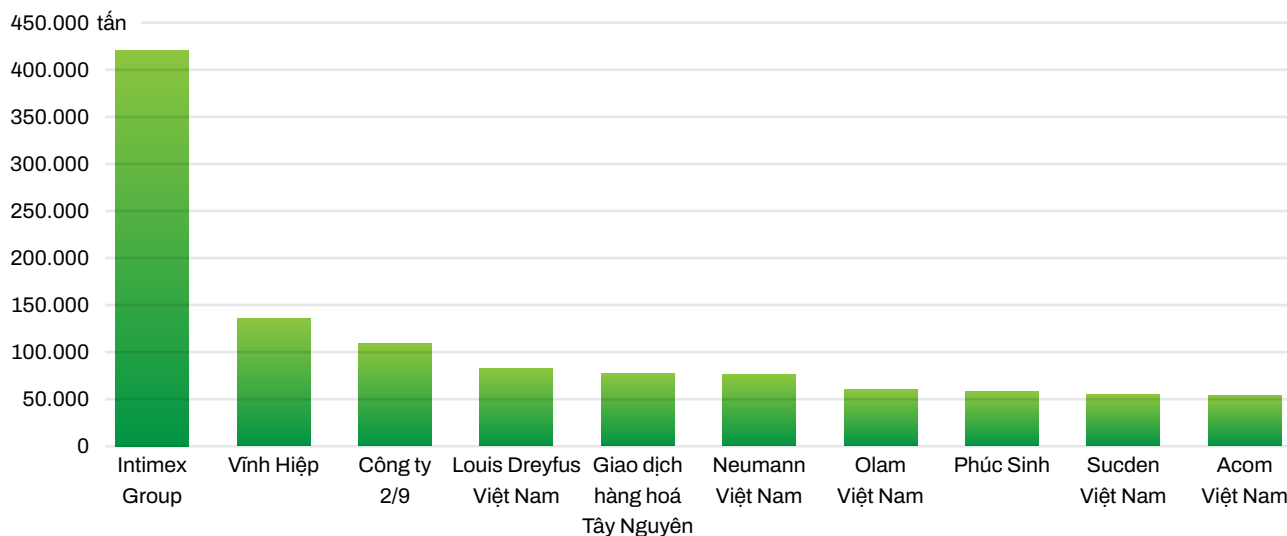
**Theo số liệu của Tổng cục Hải quan, Việt Nam đã xuất khẩu gần 1,8 triệu tấn cà phê ra thị trường thế giới trong năm 2022 với kim ngạch thu về hơn 4 tỷ USD, tăng 13,8% về lượng và tăng 32% về trị giá so với năm 2021. Đây là khối lượng xuất khẩu cao nhất của ngành cà phê trong 4 năm qua và giá trị kim ngạch cao nhất từ trước tới nay.**

Trong năm qua, xuất khẩu cà phê tăng trưởng mạnh mẽ nhờ nhu cầu phục hồi trở lại sau đại dịch COVID-19 và giá cà phê tăng cao trong bối cảnh nguồn cung toàn cầu thắt chặt do mất mùa và ách tắc chuỗi cung ứng tại một số nước sản xuất lớn như Brazil, Colombia. Mặt khác, sự gia tăng xuất khẩu cũng được hỗ trợ bởi nguồn cung container và tàu được cải thiện.



**Biểu đồ 6:** Kim ngạch xuất khẩu cà phê của Việt Nam năm 2009 - 2022  
(Nguồn: Số liệu từ Tổng cục Hải quan).

**Intimex Group là doanh nghiệp xuất khẩu cà phê lớn nhất cả nước, tiếp đến là Vĩnh Hiệp và Công ty 2/9.**



**Biểu đồ 7:** Các doanh nghiệp xuất khẩu cà phê của Việt Nam năm 2022  
(Nguồn: VICOFA).

**Tuy nhiên, giai đoạn từ tháng 4/2022 đến tháng 9/2022, lượng xuất khẩu cà phê có xu hướng giảm do người dân chỉ bán với mức giá cao, trừ lùi co lại. Một số tháng cuối vụ, Việt Nam còn chịu cạnh tranh từ hàng robusta của Indonesia được chào bán với mức trừ lùi thấp hơn. Điều này khiến giá nội địa tăng thêm 20% bất chấp giá bán trên sàn London giảm.**

**Theo VICOFA, các nhà xuất khẩu đã có hợp đồng giao hàng buộc phải mua nội địa giá cao. Một số doanh nghiệp do không mua được nên phải xin giao hàng trễ qua tháng 10, 11. Nhiều nhà xuất khẩu nhận khiếu nại về độ ẩm bị trả hàng hoặc phải đền bù chi phí.**

Về thị trường xuất khẩu, năm 2022 lượng cà phê xuất khẩu sang một số thị trường chính có xu hướng tăng so với năm 2021 như Nga tăng 26,5%, Anh tăng gần 40%, đặc biệt Ấn Độ tăng 123,5%, Mexico tăng 18 lần.

Mặc dù vậy, sự sụt giảm ghi nhận ở các thị trường như Mỹ (-3,5%), Nhật Bản (-2,5%), Trung Quốc (-19,3%)...

Trong khi đó, Liên minh châu Âu (EU) tiếp tục là thị trường tiêu thụ cà phê lớn nhất của Việt Nam với thị phần chiếm khoảng 39% khối lượng xuất khẩu.

Xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang thị trường này trong năm 2022 đạt 689.049 tấn, trị giá gần 1,5 tỷ USD, tăng 25,8% về lượng và tăng 45,4% về trị giá so với năm 2021. Thị trường xuất khẩu chính của Việt Nam trong khu vực EU gồm Đức (đạt 224.723 tấn, giảm 0,9%); Italy (đạt 139.271 tấn, tăng 8,5%); Bỉ (đạt 121.865 tấn, tăng 101,5%); Tây Ban Nha (đạt 114.024 tấn, tăng 71,7%)...



Nhu cầu của thị trường EU tăng cao là yếu tố quan trọng góp phần đưa ngành cà phê Việt Nam tiến đến kỷ lục xuất khẩu hơn 4 tỷ USD trong năm 2022.

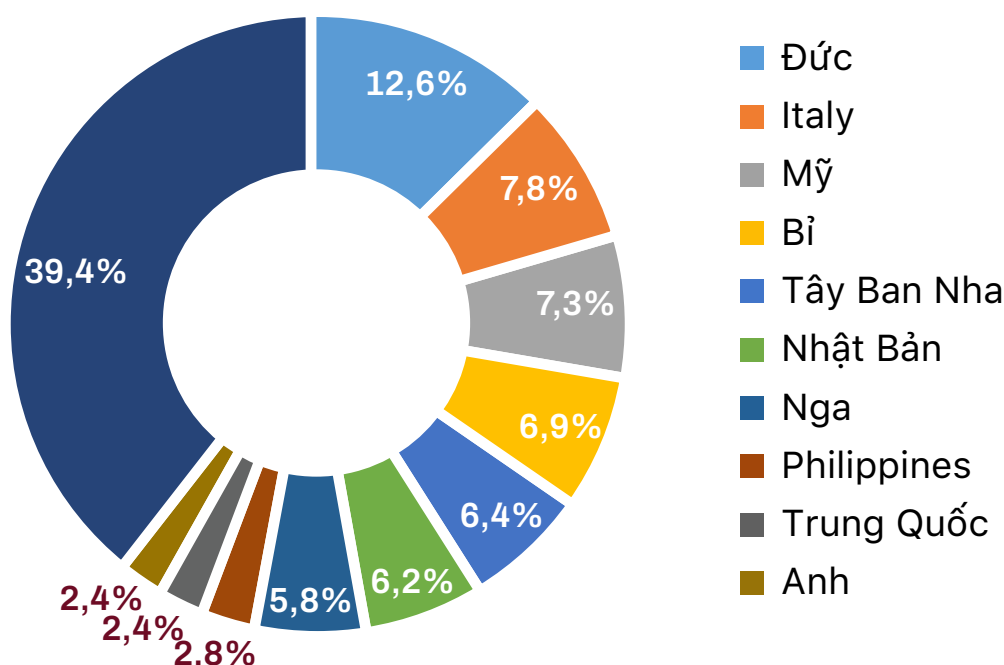
Thời gian qua, lạm phát tăng cao tại khu vực nhưng xuất khẩu cà phê sang EU vẫn tăng trưởng tốt. Trong tháng 12 năm ngoái xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang này đã tăng tháng thứ hai liên tiếp, với mức tăng 54,6% so với cùng kỳ năm 2021 lên mức 72.081 tấn.

Lạm phát khiến người tiêu dùng cắt giảm chi tiêu và tìm đến các sản phẩm có giá rẻ hơn. Điều này thúc đẩy các nhà rang xay trong khu vực gia tăng nhập khẩu cà phê robusta có giá thấp hơn arabica. Đây được cho là cơ hội đối với ngành cà phê Việt Nam với vai trò là quốc gia sản xuất robusta số một thế giới.

Bên cạnh đó, lợi thế thuế quan từ Hiệp định EVFTA cũng mang lại động lực lớn cho doanh nghiệp xuất khẩu cà phê vào thị trường này.

Tuy nhiên, thách thức lớn nhất đối với các doanh nghiệp xuất khẩu sang EU hiện nay là các yêu cầu về chất lượng, tính bền vững đối với các sản phẩm ngày càng gia tăng. Mới đây nhất, ngày 6/12/2022, Ủy ban châu Âu (EC) cho biết, EU đã đạt thỏa thuận cấm nhập khẩu một số sản phẩm được xem là yếu tố chính thúc đẩy phá rừng, trong đó có cà phê.

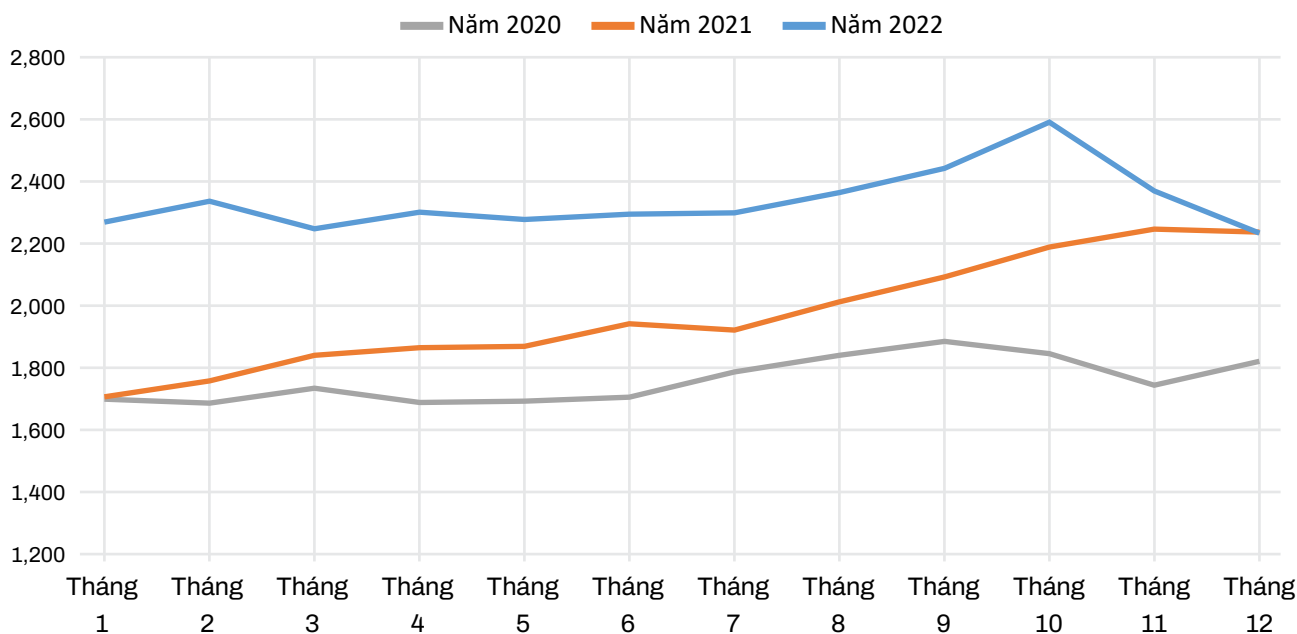
Cùng với thị trường EU, việc Trung Quốc mở cửa biên giới và dỡ bỏ cách ly sau khi hạ mức độ kiểm soát Covid-19 từ ngày 8/1/2022 cũng là cơ hội cho xuất khẩu cà phê của Việt Nam lấy lại đà tăng trưởng vào thị trường này trong thời gian tới.



**Biểu đồ 8:** Cơ cấu thị trường xuất khẩu cà phê của Việt Nam năm 2022  
(Nguồn: Số liệu từ Tổng cục Hải quan).

### 3. Diễn biến giá

Năm 2022, giá xuất khẩu cà phê của Việt Nam năm 2022 ghi nhận mức cao nhất trong nhiều năm qua với bình quân 2.282 USD/tấn, tăng 16% so với năm 2021.

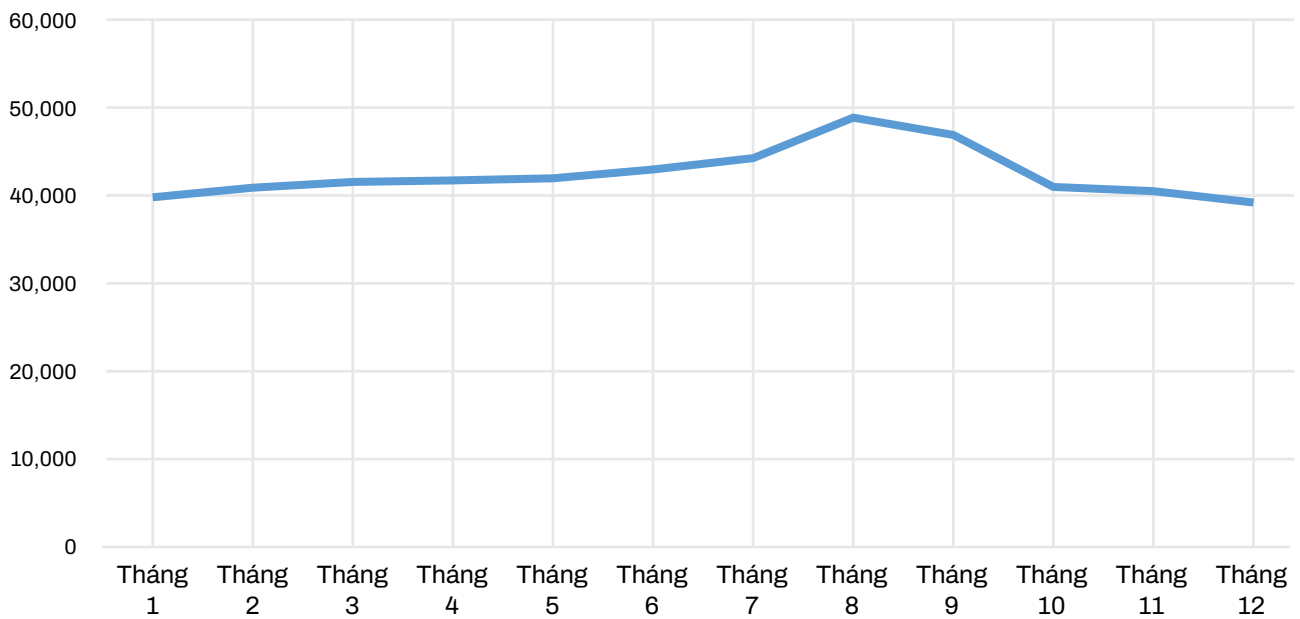


**Biểu đồ 9:** Diễn biến giá cà phê xuất khẩu từ năm 2020 - 2022  
(Đơn vị: USD/tấn). Nguồn: Số liệu từ Tổng cục Hải quan).

Thị trường cà phê trong nước cũng biến động mạnh trong năm 2022, giá cà phê nhân xô tại các tỉnh Tây Nguyên duy trì quanh mức 40.000 – 44.000 đồng/kg trong 7 tháng đầu năm, sang đến tháng 8 giá tăng vọt lên gần 51.000 đồng/kg, sau đó biến động theo xu hướng giảm trong các tháng tiếp theo.

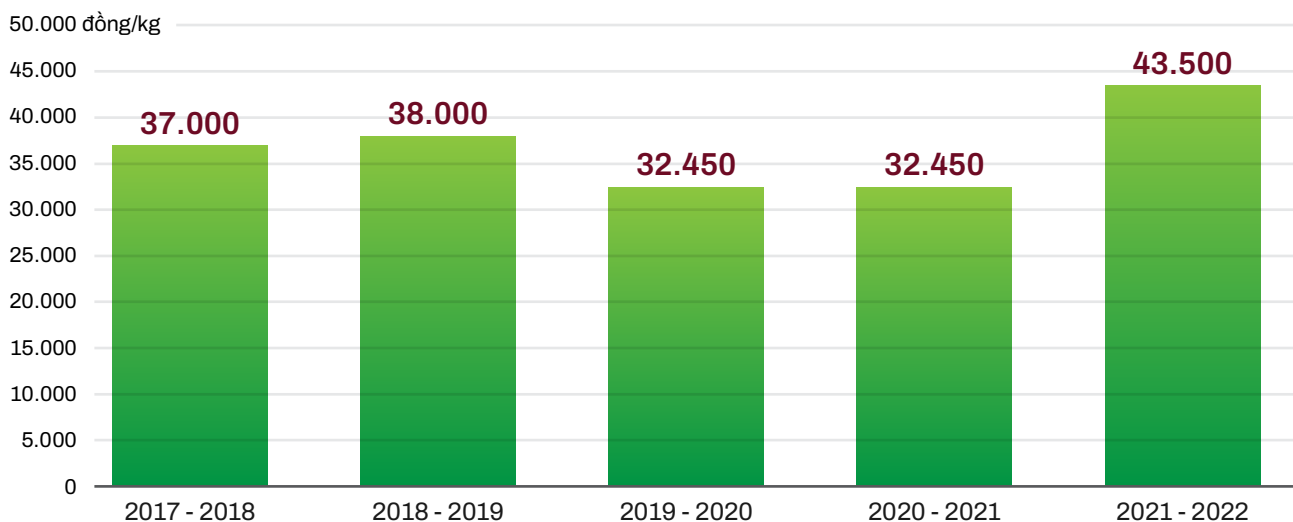
Tính đến ngày 31/12, giá cà phê nhân xô tại tỉnh Lâm Đồng giá chỉ còn 38.600 đồng/kg; các tỉnh Đắk Lắk, Đắk Nông và Gia Lai dao động ở mức 39.200 – 39.300 đồng/kg, giảm hơn 22% so với mức đỉnh đạt được vào cuối tháng 8 và giảm 5,3% so với cùng kỳ năm 2021.

Nguồn cung cà phê được bổ sung từ vụ thu hoạch 2022-2023 và triển vọng kém khả quan của nền kinh tế toàn cầu được cho là những yếu tố chính gây áp lực giảm giá lên thị trường trong thời gian gần đây.



**Biểu đồ 10:** Giá cà phê nội địa trung bình trong năm 2022  
(Đơn vị: đồng. Nguồn: Tổng hợp).

Nếu tính theo niên vụ, giá cà phê niên vụ 2021 - 2022 tăng đáng kể so với trung bình 5 năm trở lại đây. Theo đó, giá cà phê nội địa trung bình trong niên vụ 2021 - 2022 khoảng 43.500 đồng/kg tăng 25% so với vụ trước và tăng 17% so với trung bình 5 năm.



**Biểu đồ 11:** Giá cà phê trung bình từ niên vụ 2017-2018 đến 2021-2022  
(Nguồn: VICOFI).

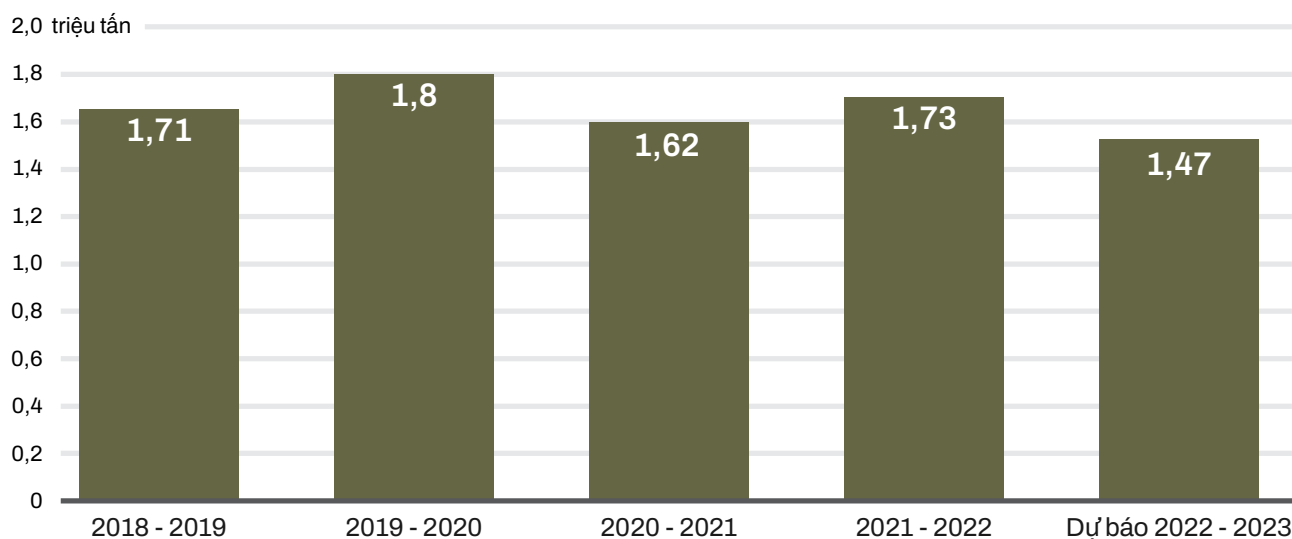
## 4. Dự báo

Theo báo cáo mới đây của USDA, sản lượng cà phê toàn cầu dự báo tăng 6,6 triệu bao so với niên vụ trước lên 172,8 triệu bao trong niên vụ 2022-2023. Tiêu thụ cà phê toàn cầu dự báo chỉ tăng hơn 800.000 bao lên 167,9 triệu bao.

Như vậy, nguồn cung cà phê thế giới sẽ vượt nhu cầu khoảng 4,8 triệu bao trong niên vụ 2022-2023. Điều này đồng nghĩa, xuất khẩu cà phê của Việt Nam trong thời gian tới sẽ khó khăn hơn khi dư cung.

Xuất khẩu cà phê của Việt Nam trong niên vụ 2022-2023 được dự báo giảm 1,5 triệu bao, xuống còn 24,5 triệu bao. Nhiều doanh nghiệp trong ngành cho rằng lượng cà phê xuất khẩu trong niên vụ 2022 - 2023 dự kiến giảm mạnh so với niên vụ trước do hàng tồn kho từ vụ 2021 - 2022 sang ước tính không đánh kể.

Trong khi đó, sản lượng niên vụ cà phê năm nay cũng được dự báo giảm. Theo VICOFA, sản lượng niên vụ 2022 - 2023 dự kiến giảm khoảng 10 - 15% so với niên vụ 2021 - 2022 xuống khoảng 1,47 triệu tấn. Nguyên nhân chủ yếu đến từ diện tích trồng cà phê có xu hướng giảm do người dân chuyển sang các cây trồng khác có hiệu quả hơn như sầu riêng, bơ, hoặc trồng xen canh trong vườn.



**Biểu đồ 12:** Sản lượng cà phê niên vụ 2018-2019 đến 2021-2022 và dự báo 2022 - 2023  
(Nguồn: Tổng hợp).

Mặc dù vậy, tỷ lệ hàng đạt tiêu chuẩn về tỷ lệ nhiễm thuốc Glyphosate của cà phê Việt Nam được đánh giá ở mức tốt là lợi thế cạnh tranh chính so với robusta Brazil. Hiện Liên Minh Châu Âu đang cảnh báo sẽ tiếp tục siết chặt trong các năm tiếp theo.

Bên cạnh đó, cước tàu đi châu Âu và Mỹ cũng đang giảm mạnh và bình ổn so với năm 2020 - 2021.

Ngoài ra, chúng tôi cho rằng việc Trung Quốc mở cửa và phục hồi nền kinh tế cũng sẽ là động lực lớn cho xuất khẩu cà phê trong thời gian tới, bù đắp sự sụt giảm của những thị trường chính khác.



## 5. Dung lượng cà phê tại 5 thị trường nhập khẩu cà phê lớn nhất và thị phần của Việt Nam

Theo Cục Xuất nhập khẩu, trong 10 tháng năm 2022, mặc dù kinh tế thế giới đối mặt với nhiều khó khăn, nhưng nhập khẩu cà phê của các thị trường lớn đều tăng so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó, thị phần cà phê Việt Nam trên tổng nhập khẩu của 3/5 thị trường lớn tăng so với cùng kỳ năm 2021 gồm: Đức, Pháp, Canada; trong khi thị phần trong tổng nhập khẩu của Mỹ và Trung Quốc giảm.

Mỹ là thị trường nhập khẩu cà phê lớn nhất thế giới. Theo Ủy ban Thương mại Quốc tế Mỹ, trong 10 tháng năm 2022, nhập khẩu cà phê của Mỹ đạt 8,07 tỷ USD, tăng 44,8% so với cùng kỳ năm 2021.

Trong đó, nhập khẩu từ Việt Nam đạt 285 triệu USD, tăng 32,2% so với cùng kỳ năm 2021. Thị phần cà phê của Việt Nam trong tổng nhập khẩu của Mỹ giảm từ 3,87% trong 10 tháng năm 2021 xuống 3,53% trong 10 tháng năm 2022.

Đức là thị trường nhập khẩu cà phê lớn nhất châu Âu. Ngoài phục vụ nhu cầu tiêu thụ nội địa, ngành cà phê Đức xuất khẩu sang các thị trường châu Âu. Theo dự báo, thị trường cà phê Đức sẽ đạt tốc độ tăng trưởng bình quân 3,09% trong giai đoạn 2022 – 2027. Do đó, Đức là thị trường nhập khẩu cà phê tiềm năng lớn mà các quốc gia sản xuất đều muốn khai thác. Theo Trung tâm Thương mại Quốc tế, trong 10 tháng năm 2022, nhập khẩu cà phê của Đức đạt 4,72 tỷ USD, tăng 41,3% so với cùng kỳ năm 2021.

Trong đó, Đức nhập khẩu cà phê từ Việt Nam đạt 494,9 triệu USD, tăng 58,2%. Thị phần cà phê của Việt Nam trong tổng trị giá nhập khẩu của Đức tăng từ 9,35% trong 10 tháng năm 2021 lên 10,47% trong 10 tháng năm 2022. Để khai thác tốt thị trường cà phê Đức, ngành cà phê Việt Nam cần nắm rõ nhu cầu thị trường.

Hiện nhu cầu của người tiêu dùng của người Đức đối với cà phê đặc sản đang tăng lên do nhận thức và kiến thức về sản phẩm ngày càng tăng. Bên cạnh đó, người tiêu dùng đã bắt đầu một xu hướng mới đối với cà phê rang xay tại nhà.

Ngoài ra, người tiêu dùng cà phê Đức có nhu cầu đối với các sản phẩm có nguồn gốc bền vững trong nước. Do đó, các chương trình chứng nhận đóng vai trò quan trọng khi xây dựng lòng tin của người tiêu dùng đối với các sản phẩm bằng cách cung cấp tính minh bạch và khả năng truy xuất nguồn gốc.

| Thị trường      | Nhập khẩu từ thế giới         |                         | Nhập khẩu từ Việt Nam         |                         | Thị phần nhập khẩu từ Việt Nam (%) |                   |
|-----------------|-------------------------------|-------------------------|-------------------------------|-------------------------|------------------------------------|-------------------|
|                 | 10 tháng năm 2022 (nghìn USD) | So với cùng kỳ 2021 (%) | 10 tháng năm 2022 (nghìn USD) | So với cùng kỳ 2021 (%) | 10 tháng năm 2022                  | 10 tháng năm 2021 |
| Hoa Kỳ (*)      | 8.076.154                     | ▲ 44,8                  | 285.364                       | ▲ 32,2                  | 3,53                               | 3,87              |
| Đức             | 4.728.351                     | ▲ 41,3                  | 494.898                       | ▲ 58,2                  | 10,47                              | 9,35              |
| Pháp            | 2.658.410                     | ▲ 4,7                   | 57.491                        | ▲ 78,7                  | 2,16                               | 1,27              |
| Canada          | 1.589.512                     | ▲ 37,7                  | 28.426                        | ▲ 91,0                  | 1,79                               | 1,29              |
| Trung Quốc (**) | 596.351                       | ▲ 35,6                  | 41.162                        | ▼ 19,1                  | 6,90                               | 11,57             |

**Bảng 1:** 5 thị trường nhập khẩu cà phê đạt trị giá cao trong 10 tháng đầu năm 2022 và thị phần của Việt Nam

(Nguồn: ITC; (\*) Ủy ban Thương mại Quốc tế Hoa Kỳ; (\*\*) Cơ quan Hải quan Trung Quốc).

Ghi chú HS 0901 Cà phê, đã hoặc chưa rang hoặc chưa tách caffein; vỏ và vỏ cà phê; sản phẩm thay thế

## PHẦN 3

# HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP TRONG NGÀNH



Trong năm 2022, việc thắt chặt tín dụng của ngân hàng đã khiến các doanh nghiệp không thể giải ngân nguồn vốn theo kế hoạch và lâm vào tình trạng khó khăn khi niên vụ cà phê 2022 – 2023 đã bắt đầu.

Tháng 10/2022 là lúc cà phê bước vào mùa thu hoạch, nhu cầu vay vốn của doanh nghiệp đang tăng cao nhằm phục vụ sản xuất kinh doanh. Đa phần nông dân sẽ thu hoạch và bán sớm để có thể trang trải chi phí sản xuất và nhu cầu sinh hoạt. Đây cũng là thời điểm mà các doanh nghiệp ngành cà phê cần có đủ lượng vốn để thu mua và điều tiết kế hoạch bán, tránh tình trạng bị ép giá do khối lượng lớn cà phê khi thu hoạch tập trung vào chính vụ.

Theo ông Nguyễn Văn Thành, Giám đốc Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Hoa Trang Gia Lai, niên vụ cà phê 2022-2023, doanh nghiệp nội địa bị thiếu nguồn vốn do tín dụng không cung ứng kịp thời, khiến thị trường không có cạnh tranh về giá, đối tượng bị ảnh hưởng, bị thiệt thòi trước mắt là nông dân.

Ông cho rằng nếu nguồn cung tín dụng thông suốt như mọi năm thì thị trường sẽ sôi động hơn. Bên cạnh đó, lãi suất cao nên doanh nghiệp sử dụng cà phê tới đâu thì mua tới đó, không dự trữ như những năm trước. Từ đó, dẫn đến cà phê bị ép giá.

## Tình hình kinh doanh và tin hoạt động của các doanh nghiệp



### Nutifood thoái toàn bộ vốn tại Cà phê Phước An

Ngày 28/12/2022, CTCP Thực phẩm Dinh dưỡng Nutifood đã công bố bán xong toàn bộ hơn 18,2 triệu cổ phiếu CPA, tương ứng 77,31% vốn của Cà phê Phước An. Phương thức thực hiện theo hình thức thỏa thuận.

Thống kê tại phiên 28/12 năm ngoái xuất hiện khối lượng hơn 18,2 triệu cổ phiếu CPA được thỏa thuận với giá trị hơn 232 tỷ đồng. Tức trung bình mỗi cổ phiếu CPA được chuyển nhượng có giá 12.700 đồng/cp, cao hơn 8,5% so với giá chốt phiên hôm đó là 11.700 đồng/cp.

Chiều ngược lại, Cà phê Phước An công bố ba cá nhân vừa trở thành cổ đông lớn của công ty. Cụ thể, ngày 28/12/2022, bà Tôn Thị Bích Vân, bà Nguyễn Thị Thúy Hằng và bà Nguyễn Trần Xuân Mai cùng mua thành công hơn 5,8 triệu cổ phiếu và nâng tỷ lệ sở hữu từ 0% lên 24,9%.

Cuối năm ngoái, tình hình nhân sự của Cà phê Phước An cũng có nhiều biến động khi ông Hoàng Minh Châu (sinh năm 1972) được bổ nhiệm làm Tổng Giám đốc điều hành công ty kể từ ngày 14/12/2022. Còn ông Nguyễn Hoàng Hiệp đã được miễn nhiệm chức Thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) kể từ ngày 16/12/2022.

Trước đó ngày 26/9/2022, HĐQT cũng đã miễn nhiệm chức Phó Tổng Giám đốc của ông Lê Khánh Việt sau hơn 1,5 tháng giữ chức.



### Vinacafe ước lỗ 19 tỷ đồng năm 2022

Tổng công ty Cà phê Việt Nam (Vinacafe) công bố kết quả kinh doanh năm 2022 với doanh thu ước đạt 1.806 tỷ đồng, đạt 98% kế hoạch, giảm 10% so với năm trước. Công ty nộp ngân sách nhà nước 41 tỷ đồng và ước lỗ 19 tỷ đồng năm 2022.



Lý giải về tình hình kinh doanh sụt giảm, lãnh đạo công ty cho rằng, cuộc chiến tranh thương mại Mỹ - Trung Quốc, xung đột giữa Nga và Ukraine, kinh tế thế giới bất ổn khiến thị trường hàng hoá nông sản bị ảnh hưởng, trong đó có mặt hàng cà phê.

Không những thế, thời tiết biến đổi khó lường, chi phí vật tư phân bón, xăng dầu tăng cao, đầu tư cho vườn cây có phần hạn chế nên ảnh hưởng đến chất lượng vườn cây và năng suất cây trồng.

Sang năm 2023, Vinacafe đặt mục tiêu 1.960 tỷ đồng tổng doanh thu, lợi nhuận đạt 13,5 tỷ đồng.

Tổng công ty dự kiến khắc phục kết quả kinh doanh thua lỗ năm 2022 thông qua các giải pháp như chủ động tìm kiếm đối tác để hợp tác phát triển, sản xuất áp dụng công nghệ cao; ưu tiên đầu tư cho trồng tái canh vườn cây cà phê; nghiên cứu phát triển và mở rộng các thị trường tiềm năng, ổn định đầu mối kinh doanh xuất khẩu cà phê bao gồm cả chế biến sâu và cà phê nhân xanh tại công ty mẹ.



### **Cà phê Petec lỗ lũy kế gần 24 tỷ đồng**

Công ty Cà phê Petec (Mã: PCF) vừa công bố báo cáo tài chính quý IV/2022. Trong quý, doanh thu thuần giảm 33% so với cùng kỳ về 44 tỷ đồng. Giá vốn hàng bán gần 42 tỷ đồng, chiếm 95% doanh thu thuần nên lợi nhuận gộp còn hơn 1,9 tỷ.

Chi phí tài chính tăng 1,6 lần lên hơn 2,6 tỷ, các chi phí khác cũng cao hơn so với cùng kỳ. Kết quả công ty lỗ sau thuế hơn 2,7 tỷ đồng, cùng kỳ lỗ 522 triệu đồng.

Lũy kế cả năm, doanh thu thuần ghi nhận hơn 229 tỷ, giảm 19% so với 2021. Công ty từ có lãi 74 triệu đồng năm ngoái sang lỗ sau thuế 2,2 tỷ đồng năm nay, nâng mức lỗ lũy kế gần 24 tỷ tính tới cuối năm 2022.

Tại ngày 31/12/2022, tổng tài sản của Cà phê Petec gần 60 tỷ đồng, tăng 4 tỷ so với đầu năm. Trong đó, chiếm 46% là hàng tồn kho, tương đương 28 tỷ đồng, tăng 3 lần đầu năm. Công ty ghi nhận hơn 21 tỷ đồng nợ phải thu khó đòi (không được thuyết minh cụ thể).

Ở phần nguồn vốn, nợ phải trả xấp xỉ 39 tỷ, gấp 1,5 lần vốn chủ sở hữu, trong đó nợ đi vay là 22 tỷ đồng, hoàn toàn là ngắn hạn. Vốn chủ sở hữu tại cuối kỳ của Cà phê Petec gần 21 tỷ đồng, trong đó 15 tỷ dành cho quỹ đầu tư phát triển.

Tính đến hiện tại, chỉ có công ty Cà phê Petec là công bố báo cáo tài chính quý IV/2022. Báo cáo tài chính quý III/2022 cho thấy kết quả doanh thu thuần 9 tháng đầu năm của những công ty cà phê niêm yết hoặc giao dịch UPCoM đa số tăng so với cùng kỳ năm trước đó. Riêng CTCP Minh Khang Capital Trading Public (Mã: CTP) và Cà phê Gia Lai (Mã: FGL) báo cáo doanh thu giảm lần lượt 55% và 21% do sản lượng và giá bán giảm.



| Tên doanh nghiệp  | Mã CK | Doanh thu thuần<br>9 tháng/2022 | +/- cùng kỳ | Lợi nhuận sau<br>thuế 9 tháng/2022 | +/- cùng kỳ |
|-------------------|-------|---------------------------------|-------------|------------------------------------|-------------|
| Vinacafe Biên Hoà | VCF   | 1.498                           | ▲ 19%       | 212                                | ▼ 10%       |
| Cà phê Thắng Lợi  | CFV   | 387                             | ▲ 18%       | 0,7                                | ▼ 93%       |
| Cà phê Minh Khang | CTP   | 33                              | ▼ 55%       | 129                                | ▼ 70%       |
| Cà phê Phước An   | CPA   | 62                              | ▲ 41%       | -6                                 | -           |
| Cà phê Gia Lai    | FGL   | 4                               | ▼ 21%       | -9                                 | -           |

**Bảng 2:** Doanh thu và lợi nhuận trong 9 tháng/2022 của một số doanh nghiệp.  
(Nguồn: Tổng hợp).

Nhìn chung, kết quả lợi nhuận sau thuế của các công ty đều sụt giảm mạnh so với cùng kỳ, có hai công ty là Cà phê Phước An (Mã: CPA) và Cà phê Gia Lai (Mã: FGL) lỗ nặng hơn so với 9 tháng 2021. Chi phí giá vốn, chi phí lãi vay và các chi phí hoạt động tăng mạnh do yếu tố lạm phát, xung đột Nga – Ukraine,... là những nguyên nhân chính ăn mòn lợi nhuận của doanh nghiệp cà phê.

## PHẦN 4

# SỰ KIẾN ẢNH HƯỞNG ĐẾN THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ



## 1. Liên minh châu Âu cấm các sản phẩm nông nghiệp có liên quan đến phá rừng

Liên minh châu Âu (EU) đã ban hành một luật mới, cấm các công ty bán vào thị trường EU các sản phẩm nông nghiệp như cà phê, cao su, đậu nành, gỗ, thịt bò, dầu cọ... có liên quan đến nạn phá rừng trên toàn cầu.

Nghị viện châu Âu và các nước thành viên EU nhất trí đặt ra các quy tắc bắt buộc với các công ty bán những sản phẩm nói trên để đảm bảo những sản phẩm này không phải được sản xuất trên những khu đất hình thành từ việc phá rừng. Một số sản phẩm phái sinh như xô cô la, đồ nội thất, giấy in, da thuộc cũng sẽ bị áp các quy tắc mới.

Quy tắc thẩm định mới cho các công ty Quy định mới đặt ra các quy tắc thẩm định bắt buộc đối với các công ty muốn đưa các sản phẩm có liên quan vào thị trường EU hoặc xuất khẩu chúng. Các nhà khai thác và thương nhân sẽ phải chứng minh rằng các sản phẩm đều không liên quan đến phá rừng (được sản xuất trên đất không bị phá rừng sau ngày 31 tháng 12 năm 2020) và hợp pháp (tuân thủ tất cả các luật hiện hành có liên quan có hiệu lực tại quốc gia sản xuất).

Các công ty cũng sẽ được yêu cầu thu thập thông tin địa lý chính xác trên đất nông nghiệp nơi các loại hàng hóa mà họ cung cấp đã được trồng, để những hàng hóa này có thể được kiểm tra xem có tuân thủ hay không. Các quốc gia thành viên cần đảm bảo rằng việc không tuân thủ các quy tắc sẽ dẫn đến các hình phạt hiệu quả và có tính răn đe.

Danh sách các mặt hàng bao trùm sẽ được xem xét và cập nhật thường xuyên, có tính đến dữ liệu mới như thay đổi mô hình phá rừng. Ủy ban sẽ vận hành một hệ thống định chuẩn để đánh giá các quốc gia hoặc các vùng của các quốc gia đó và mức độ rủi ro mất rừng và suy thoái rừng của họ - rủi ro cao, tiêu chuẩn hoặc thấp - cũng có tính đến việc mở rộng nông nghiệp để sản xuất bảy loại hàng hóa và sản phẩm có nguồn gốc.

Nghĩa vụ đối với các công ty sẽ phụ thuộc vào mức độ rủi ro. Điều này cũng sẽ giúp định hướng công việc của EU cùng với các nước đối tác trong việc ngăn chặn nạn phá rừng, đồng thời đặc biệt chú ý đến tình hình của các cộng đồng địa phương và người dân bản địa.

Trên bình diện quốc tế, EU sẽ tăng cường cam kết, cả song phương với các nước sản xuất và tiêu dùng cũng như tại các diễn đàn đa phương có liên quan, để đảm bảo luật mới được thực thi hiệu quả và hỗ trợ các nước sản xuất khi cần thiết.

EU cho biết các quy tắc mới sẽ không chỉ giảm phát thải khí nhà kính và mất đa dạng sinh học mà còn giúp đảm bảo sinh kế của hàng triệu người, bao gồm cả người dân bản địa và cộng đồng địa phương trên khắp thế giới, những người phụ thuộc nhiều vào hệ sinh thái rừng.

Nghị viện và Hội đồng Châu Âu sẽ phải chính thức thông qua quy định mới trước khi quy định này có hiệu lực. Sau khi quy định này có hiệu lực, các nhà khai thác và thương nhân sẽ có 18 tháng để thực hiện các quy tắc mới. Các doanh nghiệp siêu nhỏ và nhỏ sẽ được hưởng thời gian thích ứng lâu hơn, cũng như các điều khoản cụ thể khác.



## 2. Trung Quốc mở cửa trở lại vào 8/1

Sau gần 3 năm đóng cửa phòng dịch COVID-19, Trung Quốc đã chính thức mở cửa hoàn toàn trở lại từ ngày 8/1. Đây là một tín hiệu tích cực đối với mặt hàng cà phê trong những ngày đầu năm 2023. Trung Quốc là thị trường tiêu thụ cà phê lớn thứ năm của Việt Nam tính đến tháng 10/2022, theo số liệu của Cục Xuất nhập khẩu.

Theo Cục Xúc tiến Thương mại, là quốc gia có dân số lớn nhất thế giới, Trung Quốc là thị trường rất tiềm năng cho nhiều mặt hàng của Việt Nam, trong đó có nhóm hàng đồ uống. Trà và cà phê của Việt Nam giữ một vị trí quan trọng tại thị trường Trung Quốc.

Hiện nay, trà vẫn đang là thức uống truyền thống của Trung Quốc, tuy nhiên nhu cầu tiêu thụ cà phê của Trung Quốc đang có xu hướng tiếp tục tăng, đặc biệt ở các khu vực thành phố phát triển. Tại thị trường Trung Quốc, cà phê hòa tan đang chiếm thị phần lớn nhờ sự tiện lợi trong việc sử dụng. Bên cạnh đó, xã hội phát triển, lối sống thay đổi và sự chấp nhận các xu hướng văn hóa mới của người tiêu dùng Trung Quốc cũng góp phần làm tăng nhu cầu tiêu thụ cà phê hòa tan tại nước này.

Theo Công ty nghiên cứu thị trường Mordor Intelligence, thị trường cà phê Trung Quốc được dự báo tăng trưởng trung bình 10,42%/năm trong giai đoạn 2022 – 2027. Trong khi đó, thông tin từ Hiệp hội Cà phê Trung Quốc (CCAB), cho thấy: tiêu thụ cà phê tại nước này đang tăng với tốc độ trung bình hàng năm là 15%. Mặc dù Trung Quốc là nước gánh chịu hậu quả đáng kể từ đại dịch Covid-19 nhưng điều này không làm giảm nhu cầu tiêu thụ cà phê của người tiêu dùng.

## DANH MỤC BIỂU ĐỒ

- Biểu đồ 1:** Sản lượng cà phê thế giới qua các niên vụ và tồn kho cuối kỳ (Trang 5)
- Biểu đồ 2:** Sản lượng cà phê arabica và robusta của Brazil trong niên vụ 2022-2023 (Trang 6)
- Biểu đồ 3:** Xuất khẩu cà phê nhân xanh toàn cầu trong 8 tháng đầu niên vụ 2021-2022 (tháng 10 đến tháng 5) (Trang 8)
- Biểu đồ 4:** Diễn biến giá cà phê thế giới được theo dõi bởi ICO (Trang 9)
- Biểu đồ 5:** Năng suất cà phê Việt Nam từ năm 2005 đến năm 2022 (Trang 12)
- Biểu đồ 6:** Kim ngạch xuất khẩu cà phê của Việt Nam năm 2009 - 2022 (Trang 13)
- Biểu đồ 7:** Các doanh nghiệp xuất khẩu cà phê của Việt Nam năm 2022 (Trang 14)
- Biểu đồ 8:** Cơ cấu thị trường xuất khẩu cà phê của Việt Nam năm 2022 (Trang 15)
- Biểu đồ 9:** Diễn biến giá cà phê xuất khẩu từ năm 2020 - 2022 (Trang 16)
- Biểu đồ 10:** Giá cà phê nội địa trung bình trong năm 2022 (Trang 17)
- Biểu đồ 11:** Giá cà phê trung bình từ niên vụ 2017-2018 đến 2021-2022 (Trang 17)
- Biểu đồ 12:** Sản lượng cà phê niên vụ 2018-2019 đến 2021-2022 và dự báo 2022 - 2023 (Trang 18)

**Bảng 1:** 5 thị trường nhập khẩu cà phê đạt trị giá cao trong 10 tháng đầu năm 2022 và thị phần của Việt Nam (Trang 20)

**Bảng 2:** Doanh thu và lợi nhuận trong 9 tháng/2022 của một số doanh nghiệp (Trang 24)

## NGUỒN THAM KHẢO

|                                                              |                              |
|--------------------------------------------------------------|------------------------------|
| Hiệp hội cà phê – Cacao Việt Nam (Vicofa)                    | TTXVN                        |
| Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)                          | Tổng Cục Hải quan            |
| Barchart                                                     | Tổ chức Cà phê Quốc tế (ICO) |
| Trung tâm Thông tin và Dự báo Kinh tế-xã hội Quốc gia (NCIF) | Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA)     |

## BẢN QUYỀN

Báo cáo “Thị trường cà phê năm 2022” được biên tập viên mục Hàng hóa của VietnamBiz tổng hợp và trình bày. Các số liệu, thông tin và những phân tích được tổng hợp trong báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và không được sử dụng như lời khuyên cho việc tư vấn kinh doanh, tài chính và những lĩnh vực chuyên nghiệp khác.

## TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Thông tin và tài liệu trong báo cáo được nỗ lực tổng hợp dưới dạng sẵn có một cách chính xác nhất có thể. Tuy nhiên, tác giả không đảm bảo tính chính xác, sự thích hợp hay đầy đủ của các thông tin và số liệu, đồng thời tuyên bố miễn trừ hoàn toàn trách nhiệm đối với các lỗi hoặc thiếu sót trong các thông tin và số liệu này.



**GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM**

VietnamBiz sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường đối với bất kì chi phí, tổn thất hoặc thiệt hại nào cho dù trực tiếp hay gián tiếp, có liên quan tới hoặc là hậu quả của việc sử dụng báo cáo, hoặc liên quan tới những thiếu sót, sai sót.

**ĐỂ THEO DÕI NHỮNG BÁO CÁO GẦN NHẤT CỦA CHÚNG TÔI, XIN TRUY CẬP QR CODE:**



Báo cáo thị trường cà phê  
quý III/2022



Báo cáo thị trường cà phê  
tháng 10/2022



Báo cáo thị trường cà phê  
tháng 11/2022



Mục “Báo cáo ngành hàng”  
- VietnamBiz

**MỌI Ý KIẾN ĐÓNG GÓP VỀ BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG, VUI LÒNG LIÊN HỆ VỚI:**

**Trịnh Huyền Trang**

*Thư ký tòa soạn phụ trách mục Hàng hóa – trang TTĐTTH VietnamBiz*

**Hotline:** 099 522 2999

**Email:** info@vietnambiz.vn

**GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM**

VietnamBiz sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường đối với bất kì chi phí, tổn thất hoặc thiệt hại nào cho dù trực tiếp hay gián tiếp, có liên quan tới hoặc là hậu quả của việc sử dụng báo cáo, hoặc liên quan tới những thiếu sót, sai sót.

**ĐỂ THEO DÕI NHỮNG BÁO CÁO GẦN NHẤT CỦA CHÚNG TÔI, XIN TRUY CẬP QR CODE:**



Báo cáo thị trường cà phê  
quý III/2022



Báo cáo thị trường cà phê  
tháng 10/2022



Báo cáo thị trường cà phê  
tháng 11/2022



Mục “Báo cáo ngành hàng”  
- VietnamBiz

**MỌI Ý KIẾN ĐÓNG GÓP VỀ BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG, VUI LÒNG LIÊN HỆ VỚI:**

**Trịnh Huyền Trang**

*Thư ký tòa soạn phụ trách mục Hàng hóa – trang TTĐTTH VietnamBiz*

**Hotline:** 099 522 2999

**Email:** info@vietnambiz.vn

**GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM**

VietnamBiz sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường đối với bất kì chi phí, tổn thất hoặc thiệt hại nào cho dù trực tiếp hay gián tiếp, có liên quan tới hoặc là hậu quả của việc sử dụng báo cáo, hoặc liên quan tới những thiếu sót, sai sót.

**ĐỂ THEO DÕI NHỮNG BÁO CÁO GẦN NHẤT CỦA CHÚNG TÔI, XIN TRUY CẬP QR CODE:**



Báo cáo thị trường cà phê  
quý III/2022



Báo cáo thị trường cà phê  
tháng 10/2022



Báo cáo thị trường cà phê  
tháng 11/2022



Mục “Báo cáo ngành hàng”  
- VietnamBiz

**MỌI Ý KIẾN ĐÓNG GÓP VỀ BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG, VUI LÒNG LIÊN HỆ VỚI:**

**Trịnh Huyền Trang**

*Thư ký tòa soạn phụ trách mục Hàng hóa – trang TTĐTTH VietnamBiz*

**Hotline:** 099 522 2999

**Email:** info@vietnambiz.vn



**Địa chỉ:** Lầu 3 Tòa nhà COMPA Building, 293 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

**Chi nhánh:** Số 5, ngõ 38A, Phố Trần Phú, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, TP Hà Nội

**Hotline:** 0938.189.222 **Email:** [info@vietnambiz.vn](mailto:info@vietnambiz.vn)

Vận hành bởi  VIETNEWS CORP